

VẠN TÙNG LÃO NHÂN BÌNH XƯƠNG HÒA THƯỢNG THIÊN ĐỒNG GIÁC TỤNG CỔ, THUNG DUNG AM LỤC

QUYỂN 4

TẮC THỨ 54: ĐẠI BI CỦA VÂN MÔN

Dạy chúng: Tám mặt bóng lộn, mười phương thông xương khắp nơi phóng quang động đất, tất cả thời thần thông diệu dụng. Hãy nói làm sao phát hiện?

CÔNG ÁN: Vân Nham hỏi Đạo Ngô: Bồ Tát Đại Bi dùng bao nhiêu tay bao nhiêu mắt?

Như người ban đêm sờ tìm gối.

Ta hiểu rồi

Ông hiểu cái gì?

Toàn thân là tay mắt

Nói tức là phơi mái, nói tức được tám thành

Sư huynh thế nào?

Toàn thân là tay mắt

Sư nói: Lý Tường hỏi Nga Hồ: Đại Bi dùng ngàn tay ngàn mắt làm gì?

- Nay Hòa Thượng dụng công thế nào?

Ngày xưa có Sơn nhân không có mắt xem bói, mưa qua bùn giữa đường mang giấy trắng vào chợ. Có người hỏi:

Sơn Nhân mất sự sáng suốt, bùn sao không làm dơ giấy được?

Sơn Nhân đưa gậy lên nói: Trên đầu giày có mắt, cho Sơn nhân là chứng, nửa đêm sờ tìm gối, trên tay có mắt

Tô Tử nói với người điếc chỉ viết chữ mà thôi, lại cười nói: Ta và người ấy đều là dị nhân. Ta dùng tay làm miệng, người kia lấy mắt làm tai. Phật dạy sáu căn hỗ dụng, tin không nghi ngờ

Cư sĩ Vô Tận, Trử Nham Lộ Châu, Đại Bi Diện Ký nêu Kinh Đại Bi, Kim Cang rất rõ ràng, thường thấy liền nói. Đại Bi thừa xưa là Diệu

Thiên Công chúa, được luật sư Đạo Tuyên nói: Ba mươi hai ứng thân, trăm ức hóa thân, cũng tùy theo mỗi người thấy không đồng, đều căn cứ vào lời này.

Thiên Giáo nói: Ngàn tay là biểu thị dẫn mê tiếp vật. Ngàn mắt, biểu thị sự quảng rộng phóng quang chiếu tối nếu không có chúng sinh, không có trần lao thì một ngón tay cũng không có, huống là ngàn vạn cánh tay, một nháy mắt không có huống là ngàn vạn mắt, khắp toàn thân cần gì phải không nhất định như có sâu cạn, thật không có tổn ích. Vân Cư dạy chúng rằng: Hai mươi năm trước lão Tăng ở Am Tam Phong. Hưng Hóa đến nói: Quyên Bá vừa hỏi là bóng cỏ thời thế nào? Lão Tăng bấy giờ căn trí đần độn nói không biết, vì y được cái vấn đề, đặc biệt không dám phụ ông ta. Bấy giờ y nói: Am chủ tưởng đáp lời này không được chi bằng lễ bái rồi lui. Nay tư lương bấy giờ không tiêu, nói đâu hẳn. Vạn Tùng nói: Nếu dạy thì để đấy. Sau đó, có Hóa Chủ Hưng Hóa. Hóa hỏi: Hòa Thượng Trung Sơn khi ở am Tam Phong, lão Tăng từng hỏi, y đáp không được, mà nay nói được. Hóa Chủ nêu cho Hưng Hóa nghe. Hưng Hóa nói: Vân Cư hai mươi năm chữ nói được cái đâu hẳn. Hưng Hóa thì đâu vậy, đâu bằng nói đâu hẳn,(262)Vạn Tùng nói: Tranh sừng thỏ ngắn dài.

Tam Thánh nói: Vân Cư hai mươi năm nói được so với Hưng Hóa lộ trình chỉ nửa tháng. Vạn Tùng nói: Tranh hoa đốm hư không đậm nhạt.

Tăng hỏi Giác Phạm: Như các Lão Túc dạy có giống hay khác?

- Phật bảo nhận Tỳ kheo độn tụng “chối quét” Ngày nọ, Tỳ kheo độn đại ngộ được đại biện tài. Do đó mới biết tâm của bậc tiên đức là vì chúng sinh. Thiên Đồng phần thượng là thế nào?

Tụng rằng:

*Một hang thông suốt cả
Tám mặt bóng lộn
Không hình không xuân riêng vào nhất luật
Không giữ không ngại trăng qua trời không
Tay công đức, mắt báu thanh tịnh
Toàn thân đâu giống toàn thân
Hiện tiền tay mắt hiển toàn cơ
Đại dụng ngang dọc đâu kiêng kỵ*

Sư nói: Thiên Đồng nói: Do một hang thông khắp liền được tám mặt bóng lộn, lại như hoa liễu đường ngày âm hòa tiếng gió, mùa xuân ở đâu, làm một đoạn hình gì. Nhưng có thể ứng vật thừa thời không bị

ngại, như mặt trăng trên không mặc cho chuyển vận, biết toàn thân toàn thân, người dùng tay sờ tìm gối là người nào? Tượng gỗ trong nhà ắt có người kéo chỉ tơ. Lăng Nghiêm nói tám vạn bốn ngàn mắt báu thanh tịnh, tám vạn bốn ngàn cánh tay mổ tà la, tám vạn bốn ngàn đầu thước ca la. Hứng Hóa rơi xuống ngựa gãy tay làm bài tụng. “Bồ Tát Đại Bi có ngàn tay, bậc trượng phu ai mà không có”. Hãy nói cái nào là tay mắt toàn thân. Sư lấy tay phách mắt nói con mèo.

TẮC THỨ 55. CÁI BÁNH CỦA TUYẾT PHONG

Dạy chúng: Băng lạnh hơn nước, màu xanh phát xuất từ màu lam, thấy vượt hơn sư mới chịu truyền trao. Con nuôi không bằng cha, gia môn một đời suy. Hãy nói: đoạt then chốt của cha là người nào?

CÔNG ÁN: Tuyết Phong ở nơi Đức Sơn làm bánh (không nỗ lực)

Một hôm làm bánh chậm, Đức Sơn bưng bát lên pháp đường Tuyết Phong nói:

Lão này chuông chưa đánh, trống chưa vang mà bưng bát đi đâu? Đức Sơn liền bưng bát trở về phương trượng

Tuyết Phong kể cho Nham Đầu nghe

Nham Đầu nói: Đức Sơn lớn như thế mà không hiểu được diệu chỉ rốt sau. Đức Sơn nghe vậy sai thị giả gọi Nham Đầu hỏi. Ông không chịu lão Tăng à. Nham đẩy bèn mở lời, Đức Sơn bèn thối. Đến ngày mai thăng đường quả thực không giống tầm thường.

Nham Đầu vỗ tay cười nói: Lại thích kẻ già hiểu được diệu chỉ rốt sau, những người trong thiên hạ sau này không làm gì được y.

Sư nói: Tuyết Phong cúi đầu trở về am, Đức Sơn bèn trở về phương trượng, tốt nhất tham vấn tường tận. Nham Đầu thâm mở ý. Ông hãy nói, nói cái gì? Đức Sơn bèn thối, có thể nói gặp nhau không lấy ra. Đưa ra ý bèn biết có. Đến ngày Đức Sơn thượng đường quả nhiên không giống tầm thường cũng là lầm rồi. Nham Đầu đến trước Tăng đường vỗ tay cười lớn, lại thích kẻ già hiểu được diệu chỉ rốt sau, thiên hạ sau này không làm gì được y, rất ky.

Dù cho đem đến như thế cũng chỉ được ba năm. Quả nhiên Đức Sơn ba năm liền tịch. Thiên giáo làm bài tụng tiếng chuông trống trầm bưng bát trở về

Bạt tai Nham Đầu giống như sấm.

Quả nhiên chỉ sống được ba năm

Chẳng phải gặp ông ta thọ ký

Vạn Tùng nói: Biết ông bị xô, từng đồng giường ngủ Minh Chiêu

thay Đức Sơn nói: Ôi! chết cho rồi! chết cho rồi!

Vạn Tùng nói: Từng nghe nói Độc Nhãn Long. Vốn chỉ là có một mắt, thật không biết Đức Sơn là con hổ không có răng. Nếu không phải là Nham Đầu bị phá đầu được ngày mai không giống hôm qua. Mọi người cần lãnh hội diệu chỉ rốt sau không? Chỉ cho lão Hồ biết mà không cho lão hồ lãnh hội, bày vẽ nửa kín nửa hở cũng không biết, Đại Duy Triết nói: Nham Đầu giống như chất đá ở núi cao, dù đi được trăm dặm loài thú cũng dấu chân. Nếu không phải Đức Sơn độ lượng sáng suốt đầu được hôm qua không đồng ngày nay. Vạn Tùng nói: Hổ không răng mà móng vuốt còn, Lỗ Tổ hề thấy Tăng đến liền xây mặt vào vách.

Nam Tuyên nghe vậy nói: Ta thường đến nói với ông ta trước kiếp không đảm đương, thời Phật chưa ra đời lãnh hội lấy, còn không được một cái, nửa cái. Như thế đến năm lửa mới hiểu. Nếu biết được Nam Tuyên, bèn thấy Nham Đầu lại cùng nắm tay Thiên Đồng cùng đi. Tụng rằng:

*Diệu chỉ rất ráo cũng không
Cha con Đức Sơn thật hàm hồ
Trong tòa cũng có khách Giang Nam
Chỗ trước mặt người xướng ô thước (chim)*

Sư nói: “Diệu Chỉ rất ráo” như thế, khó biết ngang cứng như Đức Sơn, thông minh như Nham Đầu. Đến nay phân tuyết không ra, không thấy nói, xuất thân còn thể dễ, thoát thể lại thật khó. Thơ của Trịnh Cốc nói: “Trăng hoa lâu đài gần, chín nẻo thanh ca một khúc, hủ vàng nghiêng, trong nhà cũng có khách Giang Nam, chớ hóng gió Xuân xướng ô thước.

Thiên Đồng dùng hai câu sau, không nhọc đưa ra ý lại sau khi nêu thì thế nào, Sư xuống tòa về phương trượng.

TẮC THỨ 56: CON THỎ TRẮNG CỦA MẬT SƯ

Dạy chúng: Thà trầm luân muôn kiếp chứ không cầu pháp giải thoát của Chư Thánh. Đề-bà-đạt-đa thọ lạc tam thiên trong địa ngục Uất Đầu Lam Phật đọa làm thân chồn bay trên Hữu Đảnh Hỷ nói: Lợi hại chỗ nào?

CÔNG ÁN: Sư Bá Mật và Động Sơn đi, thấy con thỏ trắng chạy qua trước mặt. Mật nói: Thật đẹp.

Động Sơn nói: Là thế nào?

Mật Bá nói: Như tướng bạch y lễ bái

Lão già nói lời nói này.
Ông lại thế nào?
Trâm anh lâu đời, tạm thời nổi trôi.
Sư nêu: Thiên sư Động Sơn và Tăng Mật núi Thần Sơn ở Đàm Châu qua sông. Sơn hỏi: Việc qua nước thế nào?

Mật nói: Không ướm chân

Lão già nói lời này

Ông lại thế nào?

Chân không ướm

Trong giáo có hai môn Tánh Tu

Động Thượng tên Tu Công minh vị, phần lớn nhờ tu mà ngộ, từ phạm vào Thánh, bạch y thứ dân lễ bái hào tể. Nếu trước ngộ đạo sau rồi mới tu, từ phạm vào Thánh, nhiều đời trâm anh xưa nay tôn quý tuy phiêu bạt vạn trạng, xương cốt vẫn còn. Cho nên nói: Người cùng khổn rõ đạo này trong kệ hiển châu hiển bày la liệt, các ông muốn thấy chỗ của hai lão túc không, xem lấy một Thiên Đồng lãnh hội qua.

Tụng:

*Sức bằng sương tuyết,
Nhẹ bước núi mây Hạ
Huệ bỏ nước, Tương
Như qua cầu
Túc, Tào mưu lược nên nhà Hán
Sào, Hứa thân tâm muốn tránh Nghiêu
Vinh nhục bỏ rồi thêm tự tín
Chân tình theo dấu lão ngư tiêu*

Sư nói: Cỏ bông tham mưu đồ, từng bá chịu gió sương năm lạnh mới biết sức từng bá. Đây là yếu chỉ tùy duyên bất biến. (263) là lời về trâm anh lưu lạc, có người sức mạnh kham chịu việc này.

Câu “nhẹ bước núi mây”, một khi vượt thì thẳng đến đất Như Lai, đã là rất chậm, thật không biết trâm anh nhiều đời xưa nay phú quý. Luận nói Liễu Hạ Huệ là dẫn đầu các sĩ tốt. Tam Truất Nhân nói: “Ông chưa thể đi được”

Dù nói việc người đâu thường mà không phải Tam Truất, uống nói mà nhân sự, đâu cần bỏ quê cha mẹ. Tư Mã Tương Như tự Thái Tử cha mẹ mất lúc ông ta mới lên chín tuổi phải đi chăn heo cho người, nghe Lạn Tương Như làm tướng khanh liền bỏ nghề làm thuê theo nghề học, chủ nhà đánh đập. Thầy hỏi nguyên do mới biết ông ta là bậc hiền và cho ở nơi am cỏ ngoài cửa, mười năm không có sách để đọc, ông

ta bèn bỏ đi. Qua cầu Thăng Tiên, Đề Trụ nói: Nếu không đi xe ngựa thì không thể qua cầu này. Sau đó gặp được bài phú của Tử Hư. Tướng Quân Dương ông ta rất đặc ý, đêm ngày ở mãi trong điện tụng bài phú này. Vua nói: Trẫm hận mình sống không cùng thời với người này. Tướng Quân tâu: Thần thấy ở đất Thục. Vua sai đến vời ông ta cùng cưỡi xe ngựa, phong cho chức Thị Trung, Tiểu Hà Tào Tham thành nghiệp là Hán Cao Tổ. Cha của Sào Phủ tên Hứa Do vì tránh vua Nghiêu mà rửa tai. Lão Tử nói: Vinh cũng sợ, nhục cũng sợ, được cũng sợ, mất cũng sợ. Bốn cặp tám việc kể trên đều là một câu Lão Mật, một câu Động Sơn. Lành thay! Khuê Phong nêu thí dụ. Thí như kẻ hoàng tộc lưu lạc nơi chỗ tối tàn học để thành tánh. Sau đó gặp tiến cử tuy là bốn vị, ba đầu mỗi sáu nghệ, cốt yếu phải đổi sức học tập thì dụng mới toàn vẹn.

Tuy Thiên Đồng Phần Thượng còn rơi vào giai cấp. Không thấy nói “ Vinh nhục bỏ rồi thêm tự tin”.

Chân tình theo dấu lão ngư tiều

TÁC THỨ 57: MỘT VẬT CỦA NGHIÊM DƯƠNG

Dạy chúng: Lắc bóng nhọc hình, không biết hình là gốc của bóng, cử tiếng thì dừng vang. Không biết tiếng là gốc của vang. Nếu không phải là cưỡi trâu tìm trâu, chính là cầm đỉnh mà đi tìm đỉnh, làm sao tránh khỏi lỗi này.

CÔNG ÁN: Tôn giả Nghiêm Dương hỏi Triệu Châu: Một vật khi không đem đến thời thế nào?

Triệu Châu nói buông đi.

- Một vật không đem đến thì buông cái gì?

- Như thế thì gánh lên đi.

Tôn giả Nghiêm Dương ở huyện Vũ Ninh Hồng Châu lúc đầu tham vấn với Triệu Châu hỏi: Một vật khi không đem đến thì thế nào? Điều này giống như Tăng hỏi Báo Từ: Tình sinh trí cách, tướng biến thể khác. Khi tình chưa sinh thì cách cái gì? Mạnh Bát La Hán rất giống

Triệu Châu nói: Buông xuống không được thì gánh lên đi. Ngay lời nói liền ngộ

Phật Quả Pháp ngữ nêu: Hoàng Long tụng rằng: Một vật không đem đến, hai vai gánh không nổi.

Ngay lời nói mới biết không, trong lòng thích vô hạn, độc ác đã mất tan, rắn hổ làm tri kỷ buồn trăm ngàn năm, gió mát như chưa đủ. Chỗ Sư ở thường một con rắn, một con cọp. Giống như người đắc quả.

Tôn giả gọi đó là Triệu Châu Cổ Phật cùng Tôn Giả.

Người không lường được Thánh phạm một lời phát ra một lời hỏi trong ngàn xưa cùng người làm gương sáng.

Thiên Đồng thấy Sư tăng ngày nay tâm thô càng nhiều cho nên đập cổ sợ rần. Tụng rằng:

*Chẳng ngờ tổ hạnh trước trao tay
Từ rõ lòng quê, thẹn gõ đầu
Phá thoát ngang lưng rùi cán mục
Rửa trong phàm cốt, với tiên chơi.*

Sư nói: Lão Vương Giới Phủ cầm cờ ẩn nói: Kia cũng không dám trước. Đây cũng không dám trước. Tuy cả hai không dám trước như thế thì không có đấu tranh, vì không có đấu tranh cho nên vào chỗ không sinh không tử. Cờ chính là cách đấu tranh trước tiên, được thì được cái tay trước, thua thì thua cái đầu.

Triệu Châu đối với ông chưa nói trước, trước phải thấy số.

Nghiêm Dương dù đi ngang đi dọc, đi khắp mấy nẻo mà không biết cái rìu mọc. Truyện Vương Thị Thần Tiên nói lại vào thời Phổ Long An có ông Vương Chất huyện Tín An, hái củi đến sườn núi Huyền Thất, thấy bốn đồng tử đánh cờ nơi Thạch Thất ông ta bèn cho táo. Ngậm nó thì không đói, con cờ rồi cuộc thành búa rìu mọc nơi lưng, áo quần bay theo gió, đến tối trở về nhà thì đã mấy mươi năm. Triệu Châu buông xuống gánh đi hai chuyển ngữ tách xương, rút tủy, đổi xương rửa ruột bèn nắm tay cùng đi với Triệu Châu bước nhẹ như hư không, có người nói thanh nhàn là gốc chơn đạo, tiểu thần tiên vô sự. Tuy chớ đem vô sự làm vô sự, thường thường việc từ vô sự phát sinh.

TẮC THỨ 58: CƯƠNG KINH KHINH TIỆN

Dạy chúng: Y kinh giải nghĩa ba đời Phật oan, lừa kinh một chữ thì đồng ma thuyết. Nhân đó không nhận, quả nhiên có người không vào liến thọ nghiệp báo không?

CÔNG ÁN: Kinh Kim Cang nói: Nếu là người bị khinh khi, người này đời trước tội nghiệp đáng đọa vào ác đạo. Mà đời nay bị người khinh khi cho nên tội nghiệp đời trước được tiêu diệt.

Sư nói: Thấy nghe là chửi bới, tám nạn siêu lên bậc thập địa, giải hạnh cũng nơi mình, quả một đời do tu nhiều kiếp. Khuê Phong nói Kinh này là chuyển tội thành Phật. Đây là Bồ Đề và phiền não vốn không hai. Thái Tử Lương Chiêu Minh bàn về kinh này là có phần Tịnh nghiệp chướng. Bài tụng của phó Đại Sĩ nói thân trước có báo chướng,

ngày nay thọ kinh này, tạm bị người khinh khi tôi, chuyển nặng thành nhẹ. Đây chính là Y Kinh giải nghĩa

Bốn câu sau có nạp Tăng giận nói: Nếu liễu y tha khởi hay trừ biến kế chấp, thường y bát nhã quán, lo gì không Viên thành.

Bốn câu trước là lực của công đức. Bốn câu sau là lực quán hạnh

Lục Tổ nói: Người trì kinh được tất cả mọi người cung kính cúng dường. Nhưng vì nhiều đời có nghiệp chướng nặng nên đời nay tuy trì kinh này nên thường bị người khinh khi, không được cúng dường, vì tự trì kinh không khởi tướng ngã nhân, chúng sinh thọ giả, oán thân không hỏi oán thân

Thường hành cung kính, có phạm không xét. Thường tu Bát nhã ba la mật, trải qua nhiều kiếp tội nặng đều tiêu trừ.

Đứng về lý để nói: Đời trước do niệm trước vọng tâm, đời nay thì niệm sau tâm giác. Vì niệm sau tâm giác, khinh khi niệm trước vọng tâm, vọng thì không trụ cho nên nói tội nghiệp đời trước được tiêu diệt vọng niệm đã diệt thì tội nghiệp không thành tức là Bồ đề. Hai cách giải lý và sự này điều đứng về quán hạnh Tăng hỏi Vân Cư: Trong giáo có nói: Người này đời trước tội nghiệp đáng đọa ác đạo, đời nay bị người khinh khi cho nên tội chướng đời trước được tiêu diệt ý này thế nào? Vân Cư nói: Động thì đọa ác đạo, tĩnh thì bị người khinh khi.

Sùng Thọ Trụ nói: Ngoài tâm có pháp, đáng đọa ác đạo giữ trụ chính mình, bị người khinh khi.

Vạn Tùng nói: Hai lão này tập khí thế tục không trừ được. Hãy nói: Thiên Đồng phần thượng thì thế nào? Tụng rằng:

Mắc máu công tội

Dính liền nhân quả

Ngoài gương, điên chạy Diễn Nhã Đa

Đầu gậy đánh đánh tan ông bếp rớt (phá tạo đọa)

Bếp rớt tan đến chúc nhau

Lại nói trước đây cô phụ tớ.

Sư nói: Công (264) tức là trì kinh. Lỗi chính là nghiệp đời trước. Đã lập cái nhân vọng nhất định chiêu vời cái quả vọng. Kinh Lăng Nghiêm nói: Há không nghe trong thành Thất La Phiệt, Diễn Nhã Đạt Đa, bỗng vào buổi sáng sớm màng soi gương ưa thích mặt mày trong gương có thể thấy, rồi nổi giận trách mình đầu mình không thấy mặt mày rồi cho là ly mị, bèn ôm đầu chạy cuồng. Ý này thế nào? Người này nhân gì vô cố cuồng chạy.

Phú Lô Na thưa: Người này tâm cuồng, không có duyên cố khác.

Đây là do mê chơn chấp vọng, Bát nhã quán chiếu chơn, công lỗi, nhân quả vọng, chơn trí hiện bày, vọng nghiệp tiêu diệt, vô thượng bồ đề sáng suốt vốn có. Đây là ý của chánh giáo. Nạp Tăng phần Thượng thế nào? Hoà thượng phá bếp ở Tung Sơn, sườn núi có miếu trong điện đặt một cái bếp nấu nướng sinh mạng cúng tế. Hoà thượng sai thị giả vào miếu lấy gậy gõ vào bếp ba cái rồi nói: Cái bếp này do bùn ngói mà hợp thành. Thánh từ đâu đến? Linh từ đâu sinh? Nấu nướng sinh mạng như thế, lại gõ ba cái, cái bếp vỡ nát. Quốc sư An gọi đó là “ phá táo đọa ” lát sau, có một người mặc áo xanh, đội mũ cao, ra lễ bái nói: “Tôi vốn là thần bếp, trong miếu này, lâu nay thọ nghiệp báo, nay nhờ ơn Sư nói “pháp vô sinh” mới được thoát khỏi chỗ này, sinh về cõi trời, nên đến cảm tạ.

Sư nói: “Đây là căn tánh người vốn có, chẳng phải do ta miễn cưỡng nói, giúp người. Thần lạy một lần nữa rồi biến mất”. Đất ngói hợp thành, Thánh từ đâu đến, không có tướng nhân ngã ấy là trí Bát nhã. Dùng chơn trí làm vọng nghiệp, xưa nay cô phụ, ngày nay chúc mừng, nấu vật cúng tế hoàn toàn không có phước lợi. Thiên lão gõ vào ba cái liền được sinh thiên. Ôi, quý sợ người ác khó xè tay, giặc nhờ vật cướp dễ đắm đương.

TẮC THỨ 59. RẮN CHẾT CỦA THANH LÂM

Dạy chúng: Đi thì ở lại, ở lại thì đi, không đi không ở, ông ta lẽ nào không có quốc độ, nơi nào gặp ông ta ở khắp nơi. Hãy nói là vật gì được đặc biệt như thế.

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Thanh Lâm: Lối tắt của học nhân là thế nào?

- Rắn chết nơi đường lớn, khuyên ông chớ đương đầu
- Khi đương đầu thì thế nào?
- Mạng căn ông mất
- Khi không đương đầu thì thế nào?
- Cũng không có chỗ tránh
- Chính lúc như thế thì thế nào?
- Thì mất.
- Chưa rõ đi nơi nào?
- Cỏ sâu không chỗ tìm
- Hoà Thượng cần phải đề phòng mới được.

Thanh Lâm vỗ tay nói: Giống như là khí độc.

Thiền sư Sư Kiên đời thứ ba của Động Sơn ở Quân Châu lúc đầu

theo Giáp Sơn đến tham vấn Ngô Bồn.

Bồn hỏi: Sắp đi đâu?

Thanh Lâm nói: Vũ Lăng

Bồn nói: Pháp đạo Vũ Lăng đâu giống lúc này.

Thanh Lâm nói: Xứ Hồ mùa Đông chẻ trúc

-Không có lò thổi cơm thương tích cúng dường người này.

Sư đi ra nói: Gã này về sau giết bao kẻ thiên hạ. Lâm trông từng nơi Động Sơn, có Lưu Ông theo Sư cầu bài tụng

Sư nói: Mũi nhọn hơn ba tấc, rậm rạp che cỏ hoang, không biết người đời nào, được thấy lão Tăng này.

Lưu Ông trình cho Ngô Bồn, Bồn nói: Chúc ông vui về người đời thứ ba của Động Sơn.

Thanh Lâm từ biệt Ngô Bồn đến núi Tòa Phủ Thanh Sơn Nam ở am trải qua mười năm, bỗng nhớ lại lời của Ngô Bồn dạy, bèn nói: Phải làm lợi quần sinh, đâu câu nệ nơi tiểu tiết ư? Rồi đến Tùy Châu được chứng thính ở Độ Môn Tiểu Thanh Lâm Lan Nhã cho nên gọi Ngài là Thanh Lâm.

Thường nói: Các ông phải lìa tâm ý thức, ra khỏi con đường học của Phàm Thánh, mới có thể giữ gìn. Nếu không như thế chẳng phải là con của ta.

Tăng hỏi: Lối tắt của học nhân là thế nào?

Tăng này muốn đi Trung Độ dưới gác Đại Bi, lại khoe cái biết trực tiếp con đường trọng yếu. Thật không biết, một mặt lại quay về rất sớm. Thanh Lâm lấy con rắn chết để trên con đường lớn, Tăng nay không lâm nguy mà mất đường.

Việc đương đầu thế nào, đã dính độc rồi. Có người nói sao không đánh hết bảo đi.

Thanh Lâm lại đâu từng phóng qua, nói mất mạng căn. Tăng này hơi đau một chút, đợi tìm đường xuất thân nói việc không đương đầu thời thế nào?

Thanh Lâm nói: Cũng không có chỗ tránh, chỉ Thanh Lâm này tránh không được, gân sức của Tăng này tận đường. Chính lúc như thế trái phải không thể làm gì được, vì sao như thế.

Thanh Lâm nói: Lại mất đoạn tay người sống, ngay đây mới thấy có thể sai có thể gọi. Có bắt lấy có phần thả đưa bỏ trên thân ông mà lấy cũng không được, đưa cho ông lại có rơi xuống

Tăng nói: Chưa rõ đi nơi nào?

Thanh Lâm nói: Cỏ sâu không chỗ tìm, không nói không, chỉ là

không thể thấy. Tăng này kỳ lạ, nói Hòa Thượng đề phòng mới được. Thanh Lâm cầm một con rắn chết bỏ nơi vị Tăng này. Sau đó lại bỏ trên lưng cột nơi chân rồi vỗ tay một cái nói: Giống như là khí độc.

Vạn Tùng nói: Xông trời nướng đất

Vô Tận Đăng nói: Cơ phong của Thanh Lâm rất bén không phải ánh sáng một thời, cũng làm tiêu chí nhiều đời

Vạn Tùng nói: Náo loạn gió Xuân mãi không thôi, Thiên Đồng thổi bay hoa liễu. Tụng rằng:

*(Ba lão đêm chèo ghe. Thuyền lẻ đêm quay đầu
Tuyết hai bên bờ lau, khói sóng nơi sông Thu
Sức gió đẩy thuyền không cần chèo
Tiếng sáo gọi sông dưới trăng thanh)*

Sư nói: Thiền sư Đăng Hà Thuần tụng:

*Trường Giang nước lặng in bóng hoa
Trăng mát thanh quan chưa phải nhà
Hỏi khách đưa sông đi lối nào
Đêm sâu lặng ngủ ở hoa lau*

Hai lão đồng tụng dòng sông xanh chỉ còn chiếc thuyền lẻ Đan Hà dùng Tuyết Đậu để tụng Hòa thượng Huyền Sa rằng:

Vốn làm khách câu cá bên sông

Chợt bỏ râu tóc khoác cà sa

Không trụ giai vị của Phật Tổ

Đêm đến vẫn ngủ ở hoa lau

Vạn Tùng nói: Điều đó không có, thơ xưa nay nói: Muốn đất Thục, Mè đất Ngô từ xưa nay, thuyền chở vạn học đi như gió, ba lão tuổi già vẫn hát ca.

Ngày sáng chia tiền nơi sóng lớn.

Việc này như người đi thuyền không dính hai bờ, không trụ giữa dòng. Đan Hà ban đêm ngủ hoa lau. Thiên Đồng tin gió thổi ngang. Hãy nói: Quay mái chèo xoay thuyền thời thế nào? Đêm sâu không ngủ nơi bờ lau, trong lúc quay ra cùng hai đầu

TÁC THỨ 60: CON TRÂU CÁI THIẾT MA

Dạy chúng: Lỗ mũi phật phùng đều đủ tướng trượng phu gót chân buộc thật, chịu học thiền lão bà, không thấu được thiền cơ, mới thấy đang làm phương pháp của bậc tài giỏi.

Hãy nói: Ai là người này

CÔNG ÁN: Lưu Thiết Ma đến Quy Sơn

Quy Sơn nói: Trâu tơ đến

Lưu Thiết Ma nói: Sắp tới đại hội trai ở Đài Sơn, Hòa thượng có đi không?

Sơn liền nằm dài người ra

Thiết Ma đi ra

Sư nói: Quy Sơn tự xưng là con trâu tơ, cho Thiết Ma là con trâu cái, đầu thế gọi là tài giỏi gặp nhau. (265)

Thiết ma tuy là ni từ lâu tham vấn với Quy Sơn, đến am cỏ cách núi mười dặm, một ngày nọ tham cứu với Tử Hồ.

Hồ hỏi: Người có phải là Lưu Thiết Ma không?

Thiết Ma nói: Không dám

- Chuyển trái chuyển phải

- Hòa Thượng chớ có điên đảo

- Hồ liền đánh

Xem Thiết Ma và Quy Sơn thả khỉ thả cả hai, nhận thì nhận cả hai Phật quả cho đó là câu cách thân, ý thông mà lời cách, muốn biết ý cú đều đạt thông không, lại xem Thiên Đồng thông dong làm tụng.

Tụng rằng:

Trăm chiến công thành lão thái bình

Hơn thua ai chịu nhọc đua tranh

Ngựa vàng roi ngọc ngời nhàn suốt buổi

Gió trong trăng sáng một đời sang.

Sư nói: Tiểu Tăng nói nhiều về Phật, già sẽ không luận bàn binh lính, lúa trước núi chưa rõ xanh vàng, gạo Lô Lãng không biết giá cả, lại bàn Phật pháp ai từng nói mộng.

Truyện Đông Hán Trần Phiên nói: Phiên hay đứng trên cây nghe tiếng gió, chống cự luận bàn kẻ hôn tục, mà chạy theo chốn hiểm nguy, đấu tranh với kẻ nộm. Hai người gặp nhau không đứng trên cây nghe tiếng gió, không chạy theo chốn hiểm nguy, vui chơi bình dị, lão thành viên thực. Thiên Đồng thường ca ngợi đầu thế hết, được chỗ tự nhiên quên so lường, khi dùng toàn không phí công phu.

TẮC THỨ 61: CÀN PHONG VẼ MỘT ĐƯỜNG

Dạy chúng nói quanh co để lãnh hội, một tay phân phó nói thẳng khó lãnh hội, chữ thập đã khai, khuyên anh không cần lời rõ ràng, nói rõ ràng chuyển ra thì khó, không tin thử nêu xem

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Càn Phong: Mười phương chư Phật một lối Niết bàn chưa rõ đường ở nơi nào?

Càn Phong lấy gậy vẽ một đường nói: Ở đây!

Tăng về hỏi Vân Môn, Môn nói: Cái quạt nhảy lên tới cõi trời ba mươi ba đặng nhằm lỗ mũi của Đế Thích, cá Lý ngư ở biển Đông đánh một gậy, mưa như trút nước, hiểu không, hiểu không?

Sư nói: Thiên sư Triệu Châu Càn Phong, Tăng hỏi mười phương chư Phật một lối Niết-bàn, chưa rõ đường ở đâu. Câu hỏi này trích trong chương thứ năm Kinh Lăng Nghiêm. A Tỳ Đạt Ma này, mười phương chư Phật một lối Niết-bàn, chưa rõ đường cửa ở nơi nào. Nếu y Kinh giải nghĩa, Như Lai tự thuyết và trong quyển thứ sáu của Trương Bản Viên Thông, Văn Thù mới chọn Viên Thông. Nếu phần thượng nạp Tăng, Thiên Đồng từng nói mười phương không có vách đồ, xưa nay vốn không buộc ngăn, bốn mặt không có cửa, chỉ nơi đây lại là chỗ nhập cho nên Càn Phong vẽ một đường nói ở đây, người không biết thì thường gọi, làm Càn Phong chỉ lối cho nạp Tăng này, không như vậy thì nói với nạp Tăng này vẽ đứt, lại không đạo với ông ta, nhất định không phải là đạo lý này. Ông không thấy, Vân Môn chú giải được tám gạo chín đường.

Hoàng Long Nam nói: Càn Phong một khi chỉ lối quanh co là cơ sở Vân Môn thì thông suốt sự thay đổi này, cho nên làm cho người sau không mỗi mệt.

Vạn Tùng nói: Như lớp sóng Tào Khê, nhận chìm vô số người thường.

Vân Môn từ lâu ở với Số Sơn núi Tào Càn Phong. Tăng này cho là nhất định biết chỗ dụng của Càn Phong cho nên tìm hỏi. Nếu dùng kim chỉ của Càn Phong chính là cọc lửa. Bỗng nhiên dơ ra, Mục Châu thời Tần đục kéo, chỉ được cái chén rơi xuống đất, vỡ thành bảy mảnh, Tăng này không lãnh hội ý của Càn Phong. Vân Môn có riêng một lối sống khác, giống như châm dầu cứu lửa, quạt thêm để diệt nước.

Trúc Am sớm biết điếm phá

Tụng rằng:

*Càn Phong không cần chỉ bày
Vân Môn thôi đánh xương sống
Tự nhiên cá lý ngư biển Đông
Chạm phải lỗ mũi Đế Thích*

Trúc Am so với Vân Môn, thay đổi từ bi, người càng khó hiểu, chi bằng Thiên Đồng mắt không phòng lạnh thì được chút đỉnh. Tụng rằng:

Vào tay phương thuốc để cứu đời

*Hương hoàn hồn cứu nguy ngay
 Một may toát mồ hôi khắp hết
 Mới tin ai chẳng tiếc lông mày.*

Sư nói: Càn Phong thầy chữa ngựa chết, chữa bệnh không lành Tăng này đã là người tán thân mất mạng, Vân Môn được hương hoàn hồn, làm cho người chết sống lại, hợp Di Huyền, Niên hiệu Diên Hòa đời Hán, nước Tây Hồ Nhục Chi sai sứ hiến hương bốn lạng, to như trứng chim sẻ, màu nó như dâu, đến đầu niên hiệu, kinh thành suy sụp người chết hơn một nửa vua lấy hương đốt số người chết, ba ngày sau sống lại, mùi hương trải qua ba tháng còn thơm, mùi hương bay ra tụ thành người, chim, núi, sông, cây như cây phong, hương bay mấy dặm, gọi là cây hoàn hồn, rìu ngọc chặt gốc này chảy ra. Một gọi là sợ tinh hồn, hai gọi là sống lại, ba gọi là chấn đàn, bốn là chết lại.

Thiên Đồng tiểu tham nói: Mười phần thu được hương hồn phần, giống như ném bùn vào trống độc, Vân Môn dây quấn thành một cục.

Thiên Đồng nói: Là hương hoàn hồn mọi người biến làm trống độc, dạy chuyển thân nôn khí không được cắt đứt cổ họng, bọt lỗ mũi, trăm thân máu chảy một tràng

Chí Công nói: Bồng ngộ bản tánh vốn không giống như bệnh cảm được toát mồ hôi, tuy lông mày Vạn Tùng có mấy cọng.

TẮC THỨ 62: MỄ HỒ CÓ NGỘ KHÔNG.

Dạy chúng nói: Đệ nhất nghĩa đế của Đạt Ma, Lương Vũ Đế mê muội, Tịnh Danh thì pháp môn bất nhị, Văn Thù lăm miệng, có người nào vào để phân không?

CÔNG ÁN: Mễ Hồ sai Tăng hỏi Ngưỡng Sơn, người thời nay có giả ngộ không?

Ngưỡng Sơn nói: Ngộ thì có, đầu thể rơi vào đầu thứ hai.

Tăng trở về kể lại cho Mễ Hồ, Hồ rất hài lòng điều ấy

Sư nói: Thiền sư Mễ ở Bắc Kinh còn gọi là Sư Mễ Thất, hoặc Mễ Hồ. Lúc còn có bảy râu mép rất đẹp, nhân đó có hai tên Bát Phương Châu Ngọc. Ngài nối pháp với Tuyết Phong, nay theo Ngưỡng Sơn đồng tham vấn nối pháp nơi Quy Sơn.

Tăng này chánh hỏi bậc thượng hiện từ xưa đạt đến lý chơn chánh không?

Mễ Hồ nói: Đạt

Tăng: Chỉ như lý chơn chánh làm sao đạt?

Đây thật không khác lúc giả ngộ.

Mễ Hồ: Bấy giờ Hoắc Quang bán cái giả cho Kim Thanh thì mới khế hợp ấy là người nào làm?

Phật quả gọi HỒ là đại thiện tri thức, gọi là danh không hư truyền.

Tăng nói: Tôi phải im lặng không nói.

Hồ: Bình địa dạy người giữ gìn, chỉ như Mễ Hồ nói đạt.

Ngưỡng Sơn nói: Ngộ thì đều không thể rơi vào đầu thứ hai được. Nếu không giả ngộ, lại nói chỉ người tự chịu mới gần gũi Hòa Thượng Thắng Mặc nói Đầu tử nêu việc xưa, bên trong không thi thố so sánh, thường nêu lời này nói, nhưng Ngưỡng Sơn nói như thế thì được, có tránh được tự mình rơi không?

Nếu tránh được lại có một người tránh được, phần lớn không chịu nổi, nếu chịu không được cũng rơi đầu thứ hai

Mễ Hồ tuy chịu ông ta, tự mình còn có lối thoát thân không?

Mọi người thử kiểm điểm xem. Nếu kiểm điểm được, thì hai người ngồi vỗ bằng tan. Nếu kiểm điểm không được thì chớ vội vàng.

Tụng rằng:

*Đầu ngọn núi cao tìm hỏi người
Chi nơi núi hiểm chửa an thân
Tuy thoát được lệnh trùng dường
Đầu giống linh miêu không phạm Xuân*

Vạn Tùng nói:

(266) Không được gió Xuân hoa không nở

Đến khi hoa nở lại thổi rơi

Trung Quốc Sư hỏi Tử Lân cúng dường Phật là nghĩa gì?

- Là nghĩa giác

Quốc Sư nói: Phật từng mê không?

Tử Lân: Không từng mê

Quốc Sư Dụng giác làm gì?

Tử Lân không đáp

Đây cũng là ý vốn không có mê ngộ. Thường Thích Tuyết Đậu nói vốn không mê ngộ. Thường như Ma chỉ Thích Linh Vân là tác giả. Ngộ thì rơi vào đầu thứ hai, không ngộ lại chỉ người tự chịu, làm sao cho đúng. Thiên Đồng tự có phương tiện

Tụng rằng:

*Đầu thứ hai: Nhân ngộ phá mê
Mau hãy buông tay bỏ lưới nôm
Công chửa xong hết thành trối buộc*

*Trăng già mặt tuyết sương Thu khóc
Chim hàn cây ngọc gió thê lương
Đem đến Ngưỡng Sơn phân chân giả
Tỳ vết tuyết không, ngọc trắng trong.*

Sư nói: Đầu thứ hai nhân ngộ phá mê, sáng đến tối đi, trí có ngu mất, đều là việc giữa đường.

Chu Dịch lược.

*Lưới để bẫy thỏ, được thỏ thì quên lưới.
Nơm là để nơm cá, được cá thì quên nơm.*

Như thế là lời nói là hình trạng của cái lưới hình trạng là cái nơm của tâm ý.

Nếu hưởng đến đầu thứ hai nói thì ít có người ngộ, đạt thì một bề không được. Đầu thế nói, nếu có diệu ngộ cũng phải thổ lộ vôi vàng xòe tay đến nhà lại không có một vật mới quên lưới quên nơm. Công phu trí thức đều thuộc về cái đầu thứ hai và tận công phu, trí không thể biết mới được một chút phần tương ứng.

Ngoại Thiên biên mẫu thứ tám của Trang Tử nối liền với chân, thịt liền vô dụng, chỉ là đối với tay, ngón tay vô dụng của cây.

Chú thích: Biên mẫu là ngón tay cái, ngón chân cái, liền đầu thứ hai. Chỉ chỉ là sáu ngón tay.

Công nếu không tận như ngón tay chú và ngón chân cái liền thịt mà vô dụng. Sách Xuân Thu nói: Sở Văn Vương chinh phạt Thân Quá Đặng. Đặng Thị Hầu nói đó là cháu của ta, nếu đình chỉ thì được hưởng thụ. Ba đứa cháu Truy, Đam, Dường yêu cầu giết con của Sở. Đặng Hầu không bằng lòng. Ba đứa cháu nói: Nước Đặng mất chính là do người này. Nếu không tính toán sớm thì sau này vua hối hận. Chú rằng: Hối hận nhưng không kịp.

Biết không đến nơi, trí không thể biết, thỏ già là tròn. Hòa thượng Đan Hòa Thuần nói:

*Nước lặng trắng tròn đạo nhân sâu
Khay lạnh thu rơi lệ
Huyền trước tức là không kham chịu*

Đại Kinh Hoàng là trên gò Côn Lô, có cây ngọc lan can kết trái như châu ngọc nhưng mà nhỏ.

Bài minh trong huyền diệu nói cây linh xa xôi phương không nơi nương tựa, cùng với nhan không đình cơ, đều không bằng lòng giữ huyền trước.

“Chim hàn cây ngọc gió thê lương”, không muốn xa xuống cảnh

lá ngọc khác.

Thi Ưc Thiên nói: Vết của châu ngọc còn có thể mài, bệnh bên trong của ngọc là tỳ là thể bị phá bệnh bên ngoài là vết, tức là màu dơ bẩn.

Tụng này là Ngưỡng Sơn quý ngọc không tỳ vết, không rơi vào đầu thứ hai. Thế nào là đầu thứ nhất? Sau khi đại ngộ mới biết không phải.

TẮC THỨ 63: TRIỆU CHÂU HỎI VỀ CÁI CHẾT.

Dạy chúng rằng: Tam Thánh Tuyết Phong lan mùa Xuân, cúc mùa Thu. Triệu Châu, Đầu Tử, Biện Bích, Yên Kim không lên cân mà hai đầu bằng, không qua sông một chỗ, hai người gặp nhau thì thế nào?

CÔNG ÁN: Triệu Châu hỏi Đầu Tử: Người chết rồi sống lại thì thế nào?

Đầu Tử đáp: Không cho đi đêm trời sáng phải đến.

Sư nói: Thiên sư Đầu Tử Sơn Đại Đồng ở Thư Châu lúc đầu tham yết Thiên sư Thúc Vi vô học. Đầu Tử mới đến gặp Thúc Vi kinh hành trên giảng đường, Đầu Tử tiến về phía trước lễ bái hỏi: Tây lai mật ý sư làm sao dạy người?

Thúc Vi bước đi rồi quay nhìn Đầu Tử.

Đầu Tử nói: Xin Thầy chỉ dạy

Thúc Vi: Không cần thìa thứ hai, dòng nước nào dơ?

Đầu Tử: Bỗng đại ngộ lễ bái lui ra

Thúc Vi nói: Ông không đọa vậy

Đầu Tử: Thời đến gốc ma tự sinh

Ngày khác Tử gặp Vi liền hỏi: Thế nào là Phật lý?

Thúc Vi: Phật thì không lý.

Đầu Tử: Có rơi vào không không?

Thúc Vi: Chân không không không

Nhân đó dạy tụng rằng:

Lý Phật đâu từng lý

Chân không lại không không

Đại đồng ở vắng lặng

Phô diễn Tông Thầy ta

Tử trở về quê cũ núi Đầu Tử Đồng Thành

Triệu Châu mới gặp nhau ở Đồng Thành

Triệu Châu nói: Ông có phải là Am Chư Đầu Tử không?

Đầu Tử: Trà Lâm Tiên cho tôi một bài văn

Triệu Châu lên núi trước, Đầu Tử mang bình dầu theo sau.

Triệu Châu nói: Quê Đầu Tử, đến đây chỉ thấy ông bán dầu
Đầu Tử: Sư chỉ thấy ông bán dầu, lại không biết Đầu Tử.
Triệu Châu: Đầu Tử là gì?

Đầu Tử đưa bình dầu lên nói: Dầu, Đầu Tử để bình dầu nơi chiếu
trà ngồi đợi Triệu Châu rồi tự đưa bánh mè cho Triệu Châu, Triệu Châu
không đoái hoài.

Đầu Tử bảo Thị Giả đưa bánh cho Triệu Châu. Châu đánh lễ Thị
giả ba lễ.

Hãy nói ý Triệu Châu thế nào?

Thiền sư Vĩnh Quang Chơn ở Tô Châu thượng đường nói: Lời nói
nếu sai thì cách quê vạn dặm, cần phải xòe tay tự chịu gánh vác. Sau
khi chết giấc rồi sống lại không được. Triệu Châu đem ý này hỏi nếu
không phải Đầu Tử hoàn toàn khó xứng.

Ông ta liền nói: Không cho đi đêm, đến sáng phải đến.

Đây là bình thường không thoát da, cần gây liễu trắng ngôn ý tự
đồng, lý tương ứng với vấn đề mà Triệu Châu hỏi.

Triệu Châu nói: Ta là hầu trắng y là đen. Do tiếng nói của Đầu
Tử mà chúng nhóm tập, phụng thỉnh nên tán dương, gọi là ở viện Tịch
Trụ

Bạch vân Đoan tụng:

*Chết rồi sống lại răng còn lộ
Sáng phải đến trước đã đi
Nhà ai chớ ở nơi ao lạnh
Một đôi Uyên ương vẽ không thành.*

Thử xem Thiên Đồng xử toạ Đan Hà tụng rằng:

*Giới thành kiếp thạch diệu tột cùng
Trong vòng mắt sống chiếu minh mông
Không được đi đêm sáng đến chỗ
Tiếng nhà chưa chịu giao hồng ngư.*

Sư nói: Trí Độ Luận nói: “Bốn phương của thành một trăm do tuần
hạt cải đầy trong đó cả trăm năm mới lấy một hạt, hạt cải hết mà kiếp
chưa hết”.

Kiếp thạch: Phạn ngữ là kiếp ba, Trung Hoa dịch là thời phần.
Kinh Lô Thán nói: Có một cục đá lớn vuông bốn mươi dặm, cả trăm
năm Chư Thiên đến để phơi áo. Đá mòn hết mà kiếp chưa hết, cùng tận
kiếp thạch thanh giới này. Đây là chính là tận thời này. Lại đến trước
kiếp không, sau đó mắt sống lại.

Trong vòng Trang Tử nói: Then chốt mới được trong vòng ấy đề

ứng với vô tận. Đây là nó tuần hoàn vô cùng được trong vòng ấy, chỗ rộng không trong tuần hoàn là thể, tuần hoàn vô cùng là dụng.

Thi Truyện nói: Đại là hồng, tiểu là ứng.

Tây Hán sử nói Đan Vi rằng: Thiên Tử ở trên rừng bắn được chim ưng, chân của chim ưng có phồn thư của Tô Thức, do đó Đan Vụ không dám khinh.

Hán Thái Bá vui với các cô gái tên là Đàm Tử Văn Hy làm thể với Đồng Tử, sắp đặt việc cho công Biên. Đồng Bá có lần đi tuần nên bị người bắt sống. Đàm là thứ phi của vua, một hôm vì nhớ quê hương nên viết thư bỏ trong sấp ong đeo nơi cổ chim nhạn. Chim nhạn bay đến đất Hán, lúc chim sà xuống uống nước nên thư bị rơi xuống biển. Cá nuốt chửng lá thư. Người đánh cá bắt ngờ mổ cá ra liền được lá thư mới biết được chỗ ở của Đàm. Bài tụng này “không cho đi đêm sáng phải đến”, không biết ngoài xa giả thông tin tức. Tuy nhiên Thượng Lý Thiên Đồng vừa đến thì giả cảm tạ sự hồi hận truyền pháp.

TẮC THỨ 64: TỬ CHIÊU NỐI PHÁP

(267) Dạy chúng: Thiệu Dương đích thân tham kiến Mục Châu, niêm hương với lão Tuyết. Đầu Tử gánh vác nơi Viên Giám nối pháp nơi Đại Dương. Trên cành san hô hoa ngọc rộ, trong rừng lau quả vàng chín mùi. Hãy nói thế nào là tạo hóa?

CÔNG ÁN: Thủ Tòa Tử Chiêu hỏi Pháp Nhân: Hòa Thượng khai đường nối pháp với người nào?

Pháp Nhân nói: Địa Tạng

Tử Chiêu nói: Thật cô phụ Tiên Sư Trường Khánh

Pháp Nhân: Con không lãnh hội một chuyển ngữ của Trường Khánh.

Tử Chiêu: Sao không hỏi?

Pháp Nhân: Trong vạn tượng chỉ lộ bày thân ý là thế nào?

Tử Chiêu đưa phất trên lên.

Pháp Nhân nói: Đây là chỗ học của Trường Khánh, về phần Thủ Tòa thì thế nào?

Tử Chiêu không nói.

Pháp Nhân: Chỉ như trong Vạn Tượng chỉ lộ bày thân, là trừ sạch Vạn Tượng hay không trừ sạch vạn tượng?

Tử Chiêu: Không trừ

Pháp Nhân: Hai người tham vấn tùy theo phải trái đều nói bỏ vạn tượng.

Pháp Nhân: Trong Vạn Tượng chỉ lộ bày thân.

Nhân Sư nói: Pháp Nhân từ lâu đã tham vấn với Trường Khánh Lăng, đã nói pháp với Địa Tạng. Trường Khánh với Thủ Tọa Chiêu ngày trước bàn luận cổ kim với Sư, trong lòng tức giận Sư liền dẫn chúng đến phủ Châu trách hỏi. Sư biết vậy bảo cả chúng ra đón tiếp làm lễ, giữ địa vị khách chủ, mỗi người cầm phát trần và một cành trà. Chiêu bỗng biến sắc cất tiếng nói:

Trường lão khai đường nói pháp người nào?

Sư: Nói pháp với ngài Địa Tạng.

Tử Chiêu: Đâu cô phụ tiên sư Trường Khánh, tôi ở trong hội hơn mười mấy năm bàn luận cổ kim, từng không gián cách, vì sao lại nói pháp nơi Địa Tạng. Việc này không phải do ở nhiều năm cũng không phải do học lâu. Như một đêm biết rồi nhàn, há có thể người ngoài suy lường được. Thủ Tọa Chiêu giữ gìn môn phong, nghị luận không thông, ngang ngược cơ hiểm. Pháp Nhân lúc ấy rất thương xót cho bọn này. Người không biết phương hướng mà làm ra mười quy tắc để luận bàn điều đó, học giả không ai mà không xem. Lại nhân tình và đạo lực, hơn kém không dính líu nhau, cho nên đem việc bổn phận mà trả lời cho ông ta. Ta không lãnh hội chuyển nhân duyên cho nên nhà đại phương của ông ta không biện không tranh, lại đem việc trong hội Trường Khánh năm ấy từng luận bàn thuần thực. Tử Chiêu vào ngày trước đối đãi với ông ta mới bị bức bách liền lúng ta lúng túng. Tham vấn tùy theo đó mà cứu vôi, chuyển thấy không kham có thể gọi là trận bại không nhận được cái chổi hoa lau. Tử Chiêu cùng mọi người buồn bã thối lui.

Pháp Nhân mới lược nói rằng: Thủ Tọa giết cha giết mẹ, còn hối hận, phỉ báng Bát Nhã thật khó sám hối Tử Chiêu hoàn toàn không đáp. Từ đây lại tham với Pháp Nhân phát minh đã thấy điều đó, lại không khai đường. Người xưa ác đến thiện ứng, sâu đến từ ứng. Sau này lấy Phật tuệ bình đẳng mà khai phát điều đó. Thủ Tọa Chiêu lại nói pháp với Pháp Nhân giống như không đủ để đáp đức sâu dày rửa tâm ban đầu. Thiên Đồng chỉ dèm chỗ hỏi của Chiêu Công và một câu sau cùng của Pháp Nhân, tụng là tự nhiên đầu ngay đuôi thẳng.

Tụng rằng:

(Lìa niệm thấy Phật

Đẹp trần xuất Kinh.

Hiện thành gia pháp.

Nào lập môn đình? Trăng cùng thuyền lướt sông trong vắng

Xuân theo ngọn cỏ ngấn tươi xanh, bỏ không bỏ. Nghe cho kỹ! Ba

đường hoang trống về liền được,

Tùng cúc thuở xưa vẫn thơm hương.

Sư nói: Tựa Viên Giác nói: Tâm vốn là Phật do niệm khởi mà phiêu trầm bờ thật không đời, nhân thuyền đi mà có chuyển. Kinh Hoa Nghiêm nói: “Có một quyển Kinh lớn chứa được tam thiên giới ở trong một vi trần, tất cả trần cũng như vậy, có một người mắt sáng phá trần ra khỏi Kinh, lanh hơn tất cả người. Thiên Đồng dẫn hai bốn Đại Kinh hợp thành một câu đối tụng: Trừ vạn tượng lại vạn tượng là vạn tượng cái gì? Lộ bày là lộ bày cái gì?. Đây hiện thành công án, nhà pháp thường còn thì ai lập môn đình, mở cửa. Hoa Nghiêm Tông nói ba thuyền dạo trăng, trăng theo thuyền, đi được một đường sông lặng ngàn dặm lẽ loi. Thơ của Huệ Tông nói phần sông không có thể đứt đoạn, Xuân vào bị thêu xanh. Thơ của Tạ Huyền Huy nói: Mây tàn thành lụa, sông lặng tịnh như tờ, trăng theo ba thuyền, Xuân theo trăm cỏ, ba thuyền, trăm cỏ là vạn tượng. Trăng và Xuân là lộ bày.

Bài tụng của Thiên Đồng: “Thấy bỏ và không bỏ, phơi nắng tâm thô. Ở đây chỉ nên dặn dò cẩn thận, không thấy Thượng tọa Tử Phương cũng từ Trường Khánh đến. Nhân cũng hỏi lời trước, Phương cũng đưa phất trần lên.

Pháp Nhân nói: Như thế thì đâu được.

Tử Phương: Tôn ý của Hòa Thượng như thế nào?

Pháp Nhân: Gọi thế nào là vạn tượng?

Tử Phương: Người xưa không bỏ vạn tượng

Pháp Nhân: Trong vạn tượng chỉ lộ thân, nói gì là bỏ và không bỏ Phương bỗng ngộ.

Pháp Nhân: Trước sau là nói trong vạn tượng lộ bày thân

Đây là nói sau cùng, lại nói trong vạn tượng chỉ lộ thân nói gì là bỏ hay không bỏ, có thể nói muốn đi liền về, về liền được, tính xem ruộng đất khổ không nhiều.

Chiêu công, Phương Công trọn mất Tông vi diệu là lỗi trí ngu lưu chuyển. Bài quy khứ lai từ của Đào Uyên Minh ba lối tắt đã hoang vu, nhưng tùng cúc vẫn còn.

Trương Hủ Tử Nguyên Khanh nói mở ba lối chỉ có Dương Trọng Cầu Trọng theo giao du. Bài tụng này Pháp Nhân thừa nói là hội Tông khai phát chỗ vi diệu của hai sư, không mất ý chỉ của Trường Khánh.

Thế nào là yếu chỉ của Trường Khánh, trong vạn tượng chỉ lộ thân?

TẮC THỨ 65. VỢ MỚI CƯỚI CƯỚI LỪA A GIA DẮT MŨI

Dạy chúng nói: Tra tra sa sa, bác lặc bác lặc, đao đao đập đập, mạn mạn hãn hãn, không có cắn nhai, khó mà gần kề. Hãy nói là lời gì?

CÔNG AN: Tăng hỏi Thư Sơn thế nào là Phật?

Thư Sơn: Vợ mới cưới cưới lừa dốt mủi.

Sư nói: Thiên sư Niệm Tĩnh Ứng Châu, Nhữ Bảo người Thái Châu họ Dịch tham thiền với Phong Huyệt

Phong Huyệt dạy chúng nói: Ngày xưa, Thế Tôn đưa cặp mắt hoa sen xanh nhìn Ca-diếp, chính lúc như thế. Hãy nói: Là nói cái gì? Thư Sơn liền đi xuống tòa.

Thị giả vào thất thỉnh nói: Niệm Pháp Hoa là thế nào? Không chỉ đối với Hòa Thượng?

Phong Huyệt: Niệm Pháp Hoa là lãnh hội.

Ngày sau, Sơn cùng với Chơn Nguyên Đầu lên đứng hầu

Phong Huyệt nói: Thế nào là lời Thế Tôn không nói?

Chơn Nguyên Đầu: Tu hú kêu trên cây, ý ở trong vườn mè

Phong Huyệt: Ông nhiều si phước là thế nào?, Sao không biết nghiên cứu ngôn cú? Nhưng hỏi Sơn ông làm sao?

Thư Sơn: Động chứa lối xưa, không rơi vào cơ yên lặng

Phong Huyệt bảo Chơn Nguyên Đầu: Sao ông không xem những lời trong kinh Pháp Hoa?

Sau đó Thư Sơn ra giáo hóa, thượng đường nói:

Muốn được thân thiết phải đem hỏi, hỏi nơi chỗ đáp, đáp nơi chỗ ở. Nếu đem hỏi, lão Tăng nơi chân ông. Ông nếu luận bàn thì không dính líu. Một hôm, đưa cái lược tre lên nói.

Nếu ông gọi cái lược tre thì xúc chạm, nếu không gọi lược tre tức lưng?

Các ông gọi là cái gì? Hòa Thượng Diệp Huyền Tĩnh đánh được tách hai mảnh ném xuống thêm, nói là gì?

Thư Sơn: Dối Huyền bèn lễ bái, mọi người gọi là cái cửa xúc chạm lưng. Ngạn ngữ thế tục có nói:

Điên đảo điên vợ mới cưới cưới lừa A gia dốt mủi.

Bài tụng của Phật Quốc nói: Thư Sơn có nói xưa nay truyền lời này có nói phản điên đảo, vợ mới cưới xấu cưới ngựa. (268) Người bấy giờ cười giết A gia dốt mủi. Không bằng Thiên Đồng tụng được đáng khen.

Tụng rằng:

*(Vợ mới cưới cưới ngựa, A gia dất mũi
Thể đoạn phong lưu được tự nhiên
Đáng cười học người nữ cạnh làng
Đến người không sai không thành đối).*

Sư nêu: Bài tụng của Viên Thông Tú Thiết Bích nói: Một ngày ba lần chải,

Hư được bình yên thì liền thôi.

Đại để hơn xương thịt ông ta thì tốt,

Không bôi phấn hồng cũng phong lưu.

Thư Sơn đáp lời cũng không cần tô điểm, tự nhiên bà vợ mất đẹp, như Tây Thi buồn khóc cau mày, càng thấy đẹp. Còn người nữ xấu học theo cau mày càng thấy xấu hơn. Đây là trách lối học bên ngoài, không chú trọng sự diệu ngộ, nhất tâm cũng đợi làm phong lưu, bốn dòng tám pháí không chịu.

TẮC THỨ 66: CỬU PHONG ĐẦU VĨ

Dạy chúng: Thần thông diệu dụng, thả chân không xuống, quyền duyên tuyệt lự, nâng chân không lên, có thể gọi là có khi đi giết, có lúc ngồi giết, làm sao được giống nhau

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Cửu Phong: Thế nào là đầu?

Cửu Phong: Mở mắt bất giác sáng.

Tăng: Thế nào là đuôi?

- Không ngồi giường vạn năm.

- Tăng: Có đầu không đuôi thời thế nào?

- Cửu Phong: Đầu là không quý

- Tăng: Có đuôi không đầu thời thế nào

- Cửu Phong tuy no mà không có sức

- Tăng: Được đầu lẫn đuôi gọi thế nào?

- Phong: Con cháu đắc lực trong nhà bất hòa

Sư nói: Thiền sư Cửu Phong Đạo Thiên ở Quân Châu, người Quan Hoài Phúc Châu họ Lưu. Tuy học Kinh với Pháp Tịch mà được ấn khả nơi Thạch Sương. Lúc đầu ở Cửu Phong, Tăng đồ rất khâm phục. Sau đó ở Lạc Đàm Hồng Châu rồi tịch ở đó, vua bán thụ là Đại Giác. Ngày nọ Tăng hỏi: Thế nào là đầu? Nếu là đạo nhân thì không thông minh, trí sai biệt không có. Luận về đầu đuôi trước sau tâm sợ không biết rơi xuống.

Phong nói: Mở mắt rõ bất giác sáng. Từng có Tăng hỏi: Người người đều nói thỉnh hỏi, chưa rõ Thầy lấy pháp gì để cứu vớt?

Phong nói: Ông nói núi cao có từng thiếu tác đất nào không?
 Tăng: Như thế thì bốn biển đều tham tiền là việc gì?
 Phong: Giảng nếu đầu mê tâm tự cuồng.
 Tăng: Có người nào cuồng không?
 Phong: Có
 Tăng: Thế nào là người không cuồng?
 Phong chột rồ giữa đường mắt không mở.
 Cái này lại lạ không mở, bất giác rõ được gương mẫu
 Tăng: Thế nào là đầu?
 Phong: Vạn năm không ngồi giường
 Lại có Tăng hỏi: Thế nào là trước Phật Nhiên Đăng?
 Phong: Nhọc nhằn không đắc lực
 Tăng: Thế nào là ngay lúc Phật Nhiên Đăng?
 Phong: Đầu to đuôi nhỏ
 Tăng: Thế nào là sau Nhiên Đăng?
 Phong: Thoái vị không biết nhàn. Đây là gương mẫu vạn năm không ngồi giường?
 Tăng: Có đầu không đuôi thời thế nào?
 Phong: Đầu không quý mở mắt bất giác rõ
 Tăng: Có đuôi không đầu thời thế nào?
 Phong: Tay no mà không có sức, thoái vị biết là nhàn
 Tăng: Đầu đuôi tương xứng thời thế nào?
 Phong: Con cháu đắc lực, no mà có sức, trong nhà không biết mà tôn quý.
 Tông Kính Lục nói: Trong Tông của ta trước phải biết có sau đó phải giữ gìn. Lại nói: Đầu đuôi phải tương xứng không thể thiếu lý hạnh, tâm khẩu trái nhau, nếu vào Tông kính lý hạnh đều viên mãn.
 Thạch Sương Cửu Phong dạy chúng: Sơ Cơ chưa gánh vác việc lớn, trước phải biết giữ lấy đầu thì đuôi tự đến.
 Số Sơn ra chúng hỏi: Thế nào là đầu?
 Sương: cần biết có.
 Số Sơn: Thế nào là đuôi?
 Sương: bỏ hết thời nay.
 Số Sơn: Có đầu không đuôi thời thế nào?
 Sương: Hôm nã được hoàn kim kham thế nào?
 Số sơn: Có đuôi không đầu thời thế nào?
 Sương: Như còn chỗ nương tựa.
 Số sơn: Đầu đuôi tương xứng thời thế nào?

Sương: Lẽ nào không hội giải cũng chưa rõ thế nào?

Cho nên Cửu Phong nói: Chư Thượng Tọa, người xưa nói cái đầu cũng chỉ làm cho ông biết là có, nói đuôi cũng dạy cho ông bỏ hết thời nay, có việc phần nhiều không tương xứng, cho nên dạy ông đến đây phải gộp bỏ hết, làm cho ông tương ứng và thành tựu nếu là thể của đương nhân thì chân thật hằng còn, không thể nói lời như thế. Tuy vậy cần phải có người mới được. Lại chỗ có khác miệng cùng lời cần phải nỗ lực, trân trọng. Vạn Tùng đem công án của Cửu Phong chứng minh công án của Cửu Phong chú là chú rõ nói là nói phá. Còn ý vị có khác giao phó cho Thiên Đồng. Tụng rằng:

*Quy thì tròn củ thì vuông
Dụng thì làm, bỏ thì cất.
Vụng chậm loài chim nương ổ,
Quanh quẩn thứ dê đụng rào.
Ăn cơm nhà người, nằm giường của mình
Kéo đổ mưa, móc kết thành sương,
Chỉ ngọc qua lỗ kim vừa hợp,
Tơ dài không đứt ruột thoi ra
Gái đá máy ngừng chừ màu đêm sắp Ngọ
Người gỗ chuyển đường, bóng trắng giữa đêm.*

Sư nói: Ngang dọc vi diệu, người tả hữu gặp nguồn

Điều Trang Tử cho rằng: Tròn là phạm vi ở giữa, vuông là quy

Khổng Tử bảo Nhan Uyên: Dụng là hạnh dấu là cất, chỉ có ta và ông là Trương Phu. Nếu không như vậy thì cái phím đều được dây đàn, khắc thuyền ghi nhớ kiếm.

Bảo Tạng Luân nói: Phàm do tiến thối, giữa có vạn đường cá nhọc lội bơi, trở ngại cho chim bay. Hai loài này không biết biển lớn, không biết Tông Lâm, người đến lối nhỏ. Nghĩa ấy không như vậy. Quê Đại Tráng của Chu Dịch, trên sáu con dê chạm bờ rào không thể thối, không thể tiến, không lợi nạn thì tốt.

Nhà người ăn cơm, mình nằm giường, như nói quan ăn cơm buồng cả ngựa tư. Lại nói: Biết làm cho miệng lạnh người ăn thức ăn chín, khó được ra thì mây làm mưa, vào thì mãi mãi băng sương đọng. Đây chính là chọt ra chọt vào, chưa phải là tác gia, cần được kim chỉ thông nhau, mảy lông miên mật, tơ máy không treo, thêu dệt ngang dọc, chính là lúc người nữ đá ngừng tay, người gỗ chuyển từ sớm, chính là lúc đêm vào giờ ngo, bóng trắng giữa đêm. Hai câu sau này chỉ là một câu, các văn sĩ nho học thời nay cho là đối cách câu. Vạn Tùng như thế là cứng hợp

đi, muốn gặp Thiên Đồng mọi người không được cô phụ Cửu Phong.

***Vạn Tùng Lão Nhân Bình Xướng Thiên Đồng Giác Hòa Thượng Tụng Cổ, Tùng
Dung Am Lục Quyển 3 (Hết)***